TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 103/2021/HNGĐ-ST Ngày 31/12/2021 V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Vượng**.

2. Ông **Ma Quốc Thể**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Trần Thị Minh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 459/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Hoàng Đức C** – Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Hôm nay vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Lý Thị T** – Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Hôm nay vắng mặt không có lý do (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn anh Hoàng Đức C trình bày: Anh C và chị T trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 6 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi về chung sống với nhau, anh C và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình anh C và chị T có nhiều điều bất đồng trong chuyện làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Chị T đã tự ý bỏ đi làm ăn xa. Anh C và chị T đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Anh C xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không

thể khắc phục nữa nên có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C ly hôn với chị T để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh C và chị T có 02 con chung.

- Cháu Hoàng Lý Diệu L – Sinh ngày: 20/12/2008.

- Cháu Hoàng Việt H – Sinh ngày: 17/8/2014.

Hiện tại, cháu Hoàng Lý Diệu L và Hoàng Việt H đang ở với anh Hoàng Đức C. Anh C có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và cháu H đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh C không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với chị Lý Thị T nhiều lần nhưng chị T không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Qua xác minh cho thấy, chị Lý Thị T là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lý Thị T đã đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Mâu thuẫn gia đình anh C và chị T là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, dẫn đến việc chị T đã bỏ đi nơi khác làm ăn. Anh C và chị T đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải được vì chị Lý Thị T (Chị T đã được triệu tập hợp lệ). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay:

Anh Hoàng Đức C vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố Đơn khởi kiện, Biên bản lấy lời khai của đương sự và Đơn xin xét xử vắng mặt của anh Hoàng Đức C với nội dung: Anh Hoàng Đức C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những vấn đề đã trình bày tại Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Lý Thị T vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần). Chủ tọa công bố các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn không chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" của anh Hoàng Đức C và chị Lý Thị T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Hoàng Đức C và chị Lý Thị T ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Hoàng Lý Diệu L – Sinh ngày: 20/12/2008 và cháu Hoàng Việt H – Sinh năm: 17/8/2014 cho anh Hoàng Đức C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L và cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 31/12/2021. Chị Lý Thị T có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản, công nợ: Anh Hoàng Đức C và chị Lý Thị T không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

- Về quan hệ tranh chấp: Anh Hoàng Đức C và chị Lý Thị T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, anh C và chị T phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên ngày 07/10/2021, anh Hoàng Đức C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh C ly hôn với chị T và giao cháu L, cháu H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa anh Hoàng Đức C và chị Lý Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức C và chị Lý Thị T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 18/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng anh C và chị T có nhiều quan điểm bất đồng trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Chị T đã bỏ đi làm ăn xa. Anh C và chị T sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C có đơn xin ly hôn với chị T. Tòa án nhận thấy, về tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị T mâu thuẫn đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, cuộc sống chung vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, không quan tâm nhau, chị T đi làm ăn xa không chăm lo tới gia đình, tình cảm vợ chồng không còn. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C đối với chị T là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh Hoàng Đức C và chị Lý Thị T có 02 con chung.

- Cháu Hoàng Lý Diệu L – Sinh ngày: 20/12/2008.

- Cháu Hoàng Việt H – Sinh ngày: 17/8/2014.

Hiện tại, cháu Hoàng Lý Diệu L và Hoàng Việt H đang ở với anh Hoàng Đức C. Anh C có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và cháu H đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh C không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án nhận thấy: Cháu Hoàng Lý Diệu L và cháu Hoàng Việt H đang ở độ tuổi rất cần sự quan tâm, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Chị Lý Thị T đi làm ăn xa, ít khi về nhà, không quan tâm đến gia đình, không chăm lo đến con cái nên không thể đảm bảo được cuộc sống của cháu L và cháu H. Anh C có nơi cư trú rõ ràng; hiện tại, vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu ăn học đầy đủ nên đảm bảo được về thời gian, điều kiện sinh hoạt, học tập cho cháu L và cháu H. Cháu L và cháu H đều có nguyện vọng muốn được ở cùng với bố là anh Hoàng Đức C. Nguyện vọng của cháu L và cháu H cũng phù hợp với nguyện vọng của anh C. Do đó, có thể xác định được chị Lý Thị T không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh Hoàng Đức C có đủ điều kiện để đảm bảo cho cuộc sống của con chung.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận nguyện vọng của anh Hoàng Đức C về việc nuôi con chung. Giao cháu Hoàng Lý Diệu L – Sinh ngày: 20/12/2008 và cháu Hoàng Việt H – Sinh năm: 17/8/2014 cho anh Hoàng Đức C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L và cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 31/12/2021. Chị Lý Thị T có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Đức C không yêu cầu chị Lý Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh Hoàng Đức C và chị Lý Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Đức C là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Anh Hoàng Đức C và chị Lý Thị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" của anh Hoàng Đức C đối với chị Lý Thị T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Hoàng Đức C và chị Lý Thị T ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Hoàng Lý Diệu L – Sinh ngày: 20/12/2008 và cháu Hoàng Việt H – Sinh năm: 17/8/2014 cho anh Hoàng Đức C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L và cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 31/12/2021.

Chị Lý Thị T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Anh Hoàng Đức C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2021/0001737 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (*Anh Hoàng Đức C đã nộp đủ tiền án phí*).

5. Quyền kháng cáo:

Anh Hoàng Đức C và chị Lý Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Cường